

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
VĂN PHÒNG

*

Số 15671-CV/VPTW

*V/v thực hiện một số nhiệm vụ theo Kế hoạch
số 02-KH/BCĐTW, bảo đảm hệ thống hoạt động
theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp
từ ngày 01/7/2025*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: - Các ban đảng Trung ương,
- Các đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Ban Cơ yếu Chính phủ,
- Cục Bưu điện Trung ương,
- Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel,

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, ngày 23/6/2025 và ngày 24/6/2025, Văn phòng Trung ương Đảng đã tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, trao đổi về việc triển khai phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trong các cơ quan đảng theo Kế hoạch số 106-KH/VPTW, ngày 15/4/2025 về việc triển khai phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trong các cơ quan đảng, Thông báo kết luận số 04-TB/BCĐTW, ngày 30/5/2025 về việc triển khai Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp hoàn thành trước ngày 01/7/2025 từ Trung ương đến cấp xã.

Qua Hội nghị, báo cáo kết quả của các cơ quan, việc triển khai các nhiệm vụ, bảo đảm cho công tác chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin phục vụ hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp chưa đáp ứng yêu cầu, nguy cơ ảnh hưởng đến mục tiêu đề ra (*Kèm theo Kết quả triển khai Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp và những điểm nghẽn cần tháo gỡ*).

Để thực hiện tốt Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và bảo đảm hệ thống hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 01/7/2025, Văn phòng Trung ương Đảng đề nghị:

1. Triển khai Hệ điều hành tác nghiệp

a) Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các đảng uỷ trực thuộc Trung ương

- Gửi danh sách cần khai báo mã định danh các cơ quan, đơn vị theo mô hình tổ chức mới cho Văn phòng Trung ương Đảng; cung cấp thông tin của tổ

chức, cá nhân tham gia xử lý, gửi/nhận văn bản Mật để Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp sản phẩm bảo mật, ký số, **hoàn thành trước ngày 27/6/2025.**

- Bảo đảm máy tính và thiết bị đầu cuối theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng theo Quy định số 3676-QĐ/VPTW, ngày 27/02/2025 quy định về vận hành, bảo đảm an toàn thông tin với thiết bị, đường truyền kết nối trong các cơ quan đảng và Công văn số 14939-CV/VPTW, ngày 21/5/2025 về việc hướng dẫn một số nội dung về chuyển đổi số phục vụ việc sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã, **hoàn thành trước ngày 27/6/2025.**

- Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ để tiếp nhận, triển khai các thiết bị và giải pháp bảo mật cho thiết bị đầu cuối (PC), **hoàn thành ngày 27/6/2025.**

- Bố trí lực lượng và tổ chức triển khai: Bố trí cán bộ tham gia tập huấn, phối hợp với cán bộ hỗ trợ trong việc sử dụng phần mềm, vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến.

- Hằng ngày, trước 16 giờ gửi báo cáo kết quả triển khai về Văn phòng Trung ương Đảng qua Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu (Email: hien.ntt@vptw.dcs.vn, đồng chí Nguyễn Thị Thanh Hiền, số điện thoại 080.44714).

b) Cục Bưu điện Trung ương

Bảo đảm đường truyền kết nối thông suốt, tốc độ cao đáp ứng yêu cầu sử dụng từ Trung ương đến cấp xã, phường.

c) Ban Cơ yếu Chính phủ

- Bảo đảm tiến độ triển khai thiết bị bảo mật BML và cài đặt môi trường bảo mật trên các thiết bị đầu cuối (ưu tiên trước là PC), **hoàn thành ngày 27/6/2025.**

- Có phương án giám sát, tự động cảnh báo và bảo đảm chất lượng thiết bị BML khi đưa vào sử dụng, chia sẻ quyền giám sát cho Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng, **hoàn thành trước ngày 28/6/2025.**

d) Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel

- Hoàn thiện phần mềm bảo đảm gửi, nhận, xử lý văn bản, theo dõi nhiệm vụ, hợp không giấy, **hoàn thành trước ngày 26/6/2025.**

- Cử cán bộ trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng tại các cơ quan đảng Trung ương và tại địa phương, mỗi tỉnh uỷ, thành uỷ, xã, phường 2 cán bộ, **từ ngày 26/6/2025** cho đến khi cán bộ sử dụng được các tính năng của phần mềm.

2. Bảo đảm Hội nghị trực tuyến

Các tỉnh uỷ, thành uỷ, xã, phường bố trí phòng họp, bảo đảm trang thiết bị để tổ chức Hội nghị trực tuyến với Trung ương và trong nội bộ địa phương, **hoàn thành trước ngày 27/6/2025.**

3. Triển khai thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường số

- Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan đảng ở Trung ương xác định, công bố danh sách các thủ tục hành chính của Đảng; phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương bổ sung thông tin đảng viên phục vụ triển khai các thủ tục của Đảng, **hoàn thành trước ngày 30/6/2025.**

- Thành uỷ Hà Nội: Sơ kết, báo cáo kết quả triển khai thí điểm **4 thủ tục hành chính của Đảng**, hoàn thiện phần mềm, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật để triển khai diện rộng trên phạm vi toàn quốc, **hoàn thành trước ngày 30/6/2025;** nghiên cứu, xây dựng và triển khai thí điểm các thủ tục hành chính tiếp theo, hoàn thiện và đưa vào sử dụng trên phạm vi toàn quốc sau khi có sự đồng ý của Ban Bí thư.

4. Số hoá tài liệu

- Các cơ quan thống kê số lượng hồ sơ, tài liệu cần số hoá; đăng ký, bổ sung kinh phí, tổ chức triển khai số hoá, đến ngày 31/12/2025 đạt 30% số hồ sơ, tài liệu cần số hoá.

- Các cơ quan đảng ở Trung ương phối hợp cùng Văn phòng Trung ương Đảng tổ chức số hoá hồ sơ, tài liệu theo kế hoạch của Dự án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng theo kế hoạch, đến ngày 31/12/2025 tối thiểu đạt 30% số hồ sơ, tài liệu cần số hoá.

Văn phòng Trung ương Đảng đề nghị các đồng chí quan tâm, chỉ đạo thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đồng chí Chánh Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Phạm Gia Túc

**Kết quả triển khai hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp
và những điểm nghẽn cần tháo gỡ**
(Kèm theo Công văn số 15671-CV/VPTW, ngày 25/6/2025
của Văn phòng Trung ương Đảng)

A- KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

I- Tại các tỉnh uỷ, thành uỷ

1. Kết quả cài đặt, triển khai

1.1. Thẻ chế

Văn phòng Trung ương Đảng đã ban hành Quy chế số 06-QC/VPTW, ngày 24/4/2025 về quản lý, sử dụng Hệ thống tin điều hành tác nghiệp. Các cơ quan, đơn vị đã ban hành quy định, quy chế sử dụng hệ điều hành tác nghiệp tại cơ quan, đơn vị mình.

Hướng dẫn cách thức sử dụng, khai thác phần mềm Hệ thống tin điều hành tác nghiệp (cập nhật, khai thác, quản lý, gửi nhận văn bản, giao nhiệm vụ, hộp không giấy tờ) cho cán bộ tại các ban đảng ở Trung ương.

- Văn phòng Trung ương Đảng đã thông báo ý kiến của đồng chí Thường trực Ban Bí thư về việc sử dụng máy tính bảng phục vụ hộp không giấy tờ và điều hành công việc, từ ngày 01/7/2025 (Công văn 14915-CV/VPTW, ngày 20/5/2025).

Ban Cơ yếu đã ban hành Quyết định số 159-QĐ-BCY, ngày 25/3/2025 về phê duyệt giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật, xác thực Hệ thống nền tảng số, ứng dụng số, dữ liệu số trong các cơ quan đảng cấp độ thông tin đến cấp "Tối mật"; Quyết định 292/QĐ-BCY, ngày 06/5/2025 quyết định triển khai sản phẩm mật mã bảo vệ bí mật nhà nước, xác thực hệ thống các nền tảng số, ứng dụng số, dữ liệu số trong các cơ quan đảng, cấp độ bảo mật là "Tối mật".

1.2. Hạ tầng

Hạ tầng hệ thống cài đặt tập trung tại trung tâm tích hợp dữ liệu của Đảng do Văn phòng Trung ương Đảng đang quản lý.

Đã triển khai lắp đặt thiết bị bảo mật cho đường truyền kết nối tới 3219/3321 điểm xã (chiếm 97%), số tỉnh chưa hoàn thành: Hà Nội (84/126), Lạng Sơn (13/65), Nghệ An (05/130).

Chứng thư số (eToken) đã có 63/63 tỉnh, thành đăng ký (6080 thiết bị cho tổ chức và cá nhân), tuy nhiên còn 12 tỉnh uỷ, thành uỷ chưa được Ban Cơ yếu cung cấp chứng thư số bảo mật: Bắc Kạn, Hưng Yên, Bắc Giang, Hà Nội, Hà Nam, Long An, Tiền Giang, Bạc Liêu, An Giang, Vĩnh Long, Khánh Hoà, Cần Thơ.

Máy tính đầu cuối, máy in, máy quét phục vụ số hoá, mạng LAN, tường lửa và hệ thống trực tuyến tại các cơ quan, đơn vị chưa được đầu tư đồng bộ theo đúng hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng theo Quy định số 3676-QĐ/VPTW, ngày 27/02/2025 quy định về vận hành, bảo đảm an toàn thông tin với thiết bị, đường truyền kết nối trong các cơ quan đảng và Công văn số 14939-CV/VPTW, ngày 21/5/2025 về việc hướng dẫn một số nội dung về chuyển đổi số phục vụ việc sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã.

Hệ thống trực tuyến trong mạng Intranet: Hiện đã có 33 tỉnh uỷ, thành uỷ trước sáp nhập đã được đầu tư thiết bị xử lý trung tâm (MCU) theo Chương trình 260 hoặc Chương trình 27 nên đã cũ, không có đủ bản quyền (số lượng điểm cầu, số phiên đồng thời) và hầu hết các cấp cơ sở chưa có phòng họp trực tuyến.

Về an toàn thông tin: Hiện nay, hệ thống giám sát an ninh mạng đặt tại Văn phòng Trung ương Đảng đang thực hiện giám sát cho các cơ quan đảng ở Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ chưa thực hiện giám sát cho các máy tính cấp xã trong mạng Intranet.

1.3. Phần mềm

Hoàn thành cấu hình cây đơn vị cho 63 cơ quan (theo mô hình 63 tỉnh).

Luồng xử lý văn bản: 57 tỉnh đã hoàn thành cấu hình luồng xử lý ở mức tỉnh; 5 tỉnh chưa hoàn thành cấu hình: Lào Cai, Nam Định, Tiền Giang, Vĩnh Phúc, Hà Nội (Hà Nội vẫn đang sử dụng hệ thống đã đầu tư); 12 tỉnh đã hoàn thành cấu hình luồng xử lý ở mức xã: Bình Dương, Cà Mau, Cao Bằng, Đắk Nông, Đồng Nai, Gia Lai, Hải Dương, Hải Phòng, Lai Châu, Ninh Thuận, Phú Yên, Trà Vinh.

Về mã định danh mới: 26 tỉnh đã hoàn thành quy hoạch mã định danh theo mô hình 2 cấp và gửi Văn phòng Trung ương Đảng, cụ thể các tỉnh, thành phố: An Giang, Bắc Ninh, Cần Thơ, Đà Nẵng, Điện Biên, Đồng Nai, Đồng Tháp, Gia Lai, Hà Tĩnh, Hải Phòng, Huế, Lai Châu, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Lào Cai, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ninh, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Thanh Hoá, Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Trị, Sơn La, Vĩnh Long; 8 tỉnh, thành phố chưa hoàn thành quy hoạch mã định danh theo mô hình 2 cấp để gửi về Văn phòng Trung ương: Cà Mau, Cao Bằng, Đắk Lắk, Hà Nội, Hưng Yên, Khánh Hoà, Quảng Ngãi.

Khai báo đầu mối nhận và gửi văn bản: 62 tỉnh đã hoàn thành cấu hình văn thư ở tại các tỉnh uỷ, thành uỷ bảo đảm việc gửi, nhận văn bản trên hệ thống (1 thành phố là Hà Nội không thực hiện do không sử dụng hệ thống điều hành tác nghiệp phiên bản rõ). Có 19 tỉnh chưa cấu hình đủ người nhận văn bản ở các ban đảng thuộc tỉnh/thành uỷ ảnh hưởng đến việc gửi nhận văn bản trực tiếp

từ các ban đảng Trung ương đến các ban đảng ở Tỉnh: Bắc Kạn, Bình Phước, Bạc Liêu, Bến Tre, Cần Thơ, Đắk Nông, Đắk Lắk, Đồng Nai, Hà Nam, Hậu Giang, Hưng Yên, Kon Tum, Lai Châu, Ninh Thuận, Phú Yên, Quảng Nam, Sóc Trăng, Tây Ninh, Thái Bình. 6 tỉnh chưa có cấu hình người nhận hầu hết các Ban: Bạc Liêu, Bình Phước, Hậu Giang, Ninh Thuận, Thái Bình, Hưng Yên. (*Phụ lục 1: Thống kê gửi, nhận văn bản trên phần mềm*).

Đào tạo, hướng dẫn cho người dùng cuối: Cơ bản các tỉnh uỷ, thành uỷ đã tổ chức hướng dẫn đào tạo, tập huấn cho người dùng cuối; một số tỉnh đang có kế hoạch đào tạo vào tuần cuối tháng 6 (để hướng dẫn cho khai thác văn bản mật).

1.4. Công tác hỗ trợ triển khai

Hệ thống tiếp nhận nhiều phản ánh của người dùng, một số phản ánh dựa trên thói quen của người dùng từ hệ thống cũ, hay một số đặc thù về luồng của cơ quan, đơn vị. Một số yêu cầu được hỗ trợ xử lý, tuy nhiên chưa đánh giá được mức độ ảnh hưởng nên các đơn vị khác lại bị điều chỉnh theo.

Kế hoạch triển khai của các tỉnh uỷ, thành uỷ là khác nhau, không có một mốc đồng nhất để đưa vào sử dụng, nên dẫn tới việc gửi/nhận văn bản từ Trung ương tới địa phương hay giữa các tỉnh uỷ, thành uỷ không đồng bộ (vừa gửi qua trực, vừa gửi trên hệ thống), cũng như văn bản đến nhưng không có văn thư tiếp nhận xử lý, dẫn tới có nhiều ý kiến về việc văn bản không nhận được cũng như văn bản tới không có ai xử lý và phản hồi.

Công tác hỗ trợ, hướng dẫn chưa được tổ chức tốt: Lực lượng hỗ trợ trực tiếp tại tỉnh uỷ, thành uỷ chưa đồng đều và nắm chắc nghiệp vụ xử lý văn bản, các lỗi hay yêu cầu được sửa nhanh, nhưng thiếu đồng bộ về tài liệu và hướng dẫn (chỉnh sửa) hoặc thiếu truyền thông nên công tác triển khai, hay tâm lý "e ngại" hệ thống có nhiều vấn đề làm ảnh hưởng tới việc sử dụng phần mềm.

II- Tại các cơ quan đảng ở Trung ương

Tình hình, kết quả triển khai đến ngày 23/6/2025, cụ thể như sau:

1. Kết quả cài đặt, triển khai

1.1. Hạ tầng

- Hạ tầng hệ thống cài đặt tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của Đảng do Văn phòng Trung ương Đảng đang quản lý (Hệ thống Intranet), với hệ thống trên Internet đã cài đặt tập trung tại cloud của Tập đoàn Viettel.

- Văn phòng Trung ương Đảng đã triển khai kế hoạch trang bị thiết bị đầu cuối cho cán bộ các ban đảng Trung ương và máy tính bảng phục vụ tác nghiệp cho cán bộ cấp cục, vụ, bảo đảm điều kiện tối thiểu cho việc tiếp cận, sử dụng các phần mềm và dịch vụ số nội bộ.

- Đã bổ sung, trang bị mới 40 bộ máy tính cho Ban Tổ chức Trung ương, 61 máy tại Văn phòng Trung ương Đảng, 68 máy cho Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Các cơ quan đảng ở Trung ương sẽ tiếp tục được trang bị bổ sung các thiết bị đầu cuối theo Đề án 204 (dự kiến cuối năm 2025).

- Đang phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương triển khai cài đặt ứng dụng phần mềm cơ sở dữ liệu đảng viên tại Trung tâm dữ liệu của Đảng tại Văn phòng Trung ương Đảng.

- Một số phân hệ mạng của các cơ quan đảng tại Trung ương đang phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng tiến hành cải tạo, sửa chữa, nâng cấp (Ban Tổ chức Trung ương, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương).

- Kết nối mạng liên thông với các đảng ủy trực thuộc Trung ương đang được tiếp tục đẩy nhanh nhằm thiết lập một hệ thống trao đổi dữ liệu thống nhất, khép kín và an toàn trong toàn Đảng.

- Đã triển khai đường truyền lắp đặt thiết bị bảo mật cho đường truyền kết nối tới được 3.219/3.321 điểm xã (chiếm 97%), số tỉnh chưa hoàn thành: Hà Nội (84/126), Lạng Sơn (13/65), Nghệ An (5/130). Thiết bị bảo mật đầu cuối Chứng thư số (eToken) đã có 63/63 tỉnh, thành đăng ký (6.080 thiết bị cho tổ chức và cá nhân), tuy nhiên còn 12 tỉnh ủy, thành ủy chưa được Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp chứng thư số bảo mật: Bắc Kạn, Hưng Yên, Bắc Giang, Hà Nội, Hà Nam, Long An, Tiền Giang, Bạc Liêu, An Giang, Vĩnh Long, Khánh Hòa, Cần Thơ. Máy tính đầu cuối, máy in, máy quét phục vụ số hoá, mạng LAN, tường lửa và hệ thống trực tuyến tại các cơ quan, đơn vị chưa được đầu tư đồng bộ theo đúng hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng theo Công văn số 3450-CV/VPTW, ngày 18/11/2024 và Quy định số 3676-QĐ/VPTW, ngày 27/02/2025 quy định về vận hành, bảo đảm an toàn thông tin với thiết bị, đường truyền kết nối trong các cơ quan đảng và Công văn số 14939-CV/VPTW, ngày 21/5/2025 về việc hướng dẫn một số nội dung về chuyển đổi số phục vụ việc sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã.

- Hệ thống trực tuyến trong mạng Intranet: Hiện đã có 33 tỉnh ủy, thành ủy trước sáp nhập đã được đầu tư thiết bị xử lý trung tâm (MCU) theo Chương trình 260 hoặc Chương trình 27 nên đã cũ, không có đủ bản quyền (số lượng điểm cầu, số phiên đồng thời) và hầu hết các cấp cơ sở chưa có phòng họp trực tuyến.

- Các tỉnh ủy, thành ủy, các đơn vị sự nghiệp Trung ương tiếp tục đầu tư trang thiết bị đầu cuối bảo đảm cho cán bộ, công chức, viên chức sử dụng các ứng dụng số, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định và tổ chức số hoá tài liệu.

- Về an toàn thông tin: (1) Các ứng dụng trong Đề án 204 đã và đang được hoàn thành việc đánh giá an toàn thông tin gồm: Hệ thống điều hành tác nghiệp; hệ thống phản ánh kiến nghị Nghị quyết 57; Hệ thống giám sát Nghị quyết 57; Cổng thông tin điện tử của Đảng. (2) Hệ thống giám sát an ninh mạng đặt tại Văn phòng Trung ương Đảng đang thực hiện giám sát cho các máy chủ tại Trung tâm dữ liệu và các máy trạm của cơ quan đảng ở Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ chưa thực hiện giám sát cho các máy tính cấp xã trong mạng Intranet.

1.2. Phần mềm

a) Triển khai hệ thống môi trường Internet đối với các đơn vị

*** Số cơ quan ban đảng đã khai báo đầy đủ mô hình tổ chức**

- Nhóm 6 Đảng uỷ thuộc Trung ương

+ **Hoàn thành có 5 Đảng uỷ:** Đảng uỷ các cơ quan đảng Trung ương; Đảng uỷ Quốc hội; Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; Đảng uỷ Công an Trung ương (Chỉ áp dụng mức văn thư theo yêu cầu của đơn vị); Quân uỷ Trung ương (Chỉ áp dụng mức văn thư theo yêu cầu của đơn vị).

+ **Chưa hoàn thành:** Đảng uỷ Chính phủ đã hoàn thành 5/20 đơn vị cấp 2 (Thông tấn xã Việt Nam, Bộ Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính). Còn lại 15/20 cấp 2 (Tập đoàn Điện lực, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Ngoại giao, Đài Truyền hình Việt Nam, Đảng uỷ các cơ quan tham mưu - giúp việc của Đảng uỷ Chính phủ, Bộ Y tế, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Công Thương, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Bộ Nội vụ, Đài Tiếng nói Việt Nam).

- **Nhóm các cơ quan đảng tại Trung ương:** Hoàn thành 6/6 cơ quan.

- **Các cơ quan đảng uỷ khác:** Hoàn thành 5/5 cơ quan.

*** Số cơ quan ban đảng đã khai báo luồng xử lý**

- Nhóm 6 Đảng uỷ thuộc Trung ương

+ Hoàn thành 4 Đảng uỷ: Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương; Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; Đảng uỷ Công an Trung ương (Chỉ áp dụng mức văn thư theo yêu cầu của đơn vị); Quân uỷ Trung ương (Chỉ áp dụng mức văn thư theo yêu cầu của đơn vị).

+ Chưa hoàn thành 2 Đảng uỷ: Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội.

- **Nhóm các cơ quan đảng tại Trung ương:** Hoàn thành 6/6 cơ quan.

- **Các cơ quan đảng uỷ khác:** Hoàn thành 3/5 cơ quan (Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật), Còn lại 2/5 (Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao, Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao).

*** Số cơ quan ban đảng đã khai báo đầu mỗi văn thư**

- Nhóm 6 Đảng uỷ thuộc Trung ương

+ Hoàn thành 5 Đảng uỷ gồm: Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương; Đảng uỷ Quốc hội; Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; Đảng uỷ Công an Trung ương; Quân uỷ Trung ương.

+ Chưa hoàn thành Đảng uỷ Chính phủ: Hoàn thành 8/20 đơn vị (Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Bộ Xây dựng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra Chính phủ), Còn lại 12/20 (Bộ Ngoại giao, Đài Truyền hình Việt Nam, Đảng uỷ các cơ quan tham mưu - giúp việc của Đảng uỷ Chính phủ, Bộ Y tế, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Viện Hàn lâm, Bộ Nội vụ, Đài Tiếng nói Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

- **Nhóm các cơ quan đảng tại Trung ương:** Hoàn thành 6/6 (Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương).

- **Các cơ quan đảng uỷ khác:** Hoàn thành 4/5 cơ quan (Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao), còn lại 1/5 (Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao).

*** Đào tạo, hướng dẫn cho người dùng cuối**

- Nhóm 6 Đảng uỷ thuộc Trung ương

+ Hoàn thành 4 Đảng uỷ gồm: Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương; Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; Đảng uỷ Công an Trung ương (Hoàn thành đào tạo quản trị + áp dụng mức văn thư theo yêu cầu đơn vị); Quân uỷ Trung ương (Hoàn thành đào tạo quản trị + áp dụng mức văn thư theo yêu cầu đơn vị)

+ Chưa hoàn thành 2 Đảng uỷ gồm:

Đảng uỷ Chính phủ: Hoàn thành đào tạo tập trung cho admin. Lịch đào tạo người dùng dự kiến vào ngày 26/6/2025.

Đảng uỷ Quốc hội: Chờ đơn vị sắp xếp lịch để thực hiện.

- **Nhóm các cơ quan đảng tại Trung ương:** Hoàn thành 6/6 cơ quan

- **Các cơ quan đảng uỷ khác:** Hoàn thành 3/5 cơ quan (Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật), Còn lại 2/5 (Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao, Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao).

b) Triển khai hệ thống môi trường mạng mật

- Triển khai BML: 6 cơ quan đảng tại Trung ương đã hoàn thành; Đảng uỷ các cơ quan đảng Trung ương hoàn thành 4/6 cơ quan, 2 cơ quan chưa hoàn thành là Đảng uỷ Chính phủ và Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương.

- Etoken phục vụ ký, mã hoá: Đã cấp 164/756 đăng ký.

(Phụ lục 2: Thống kê gửi, nhận văn bản trên phần mềm).

1.3. Công tác hỗ trợ triển khai

Công tác tiếp nhận phản ánh: Hệ thống tiếp nhận nhiều phản ánh của người dùng, một số phản ánh dựa trên thói quen của người dùng từ hệ thống cũ, hay một số đặc thù về luồng của cơ quan, đơn vị dẫn đến số lượng phản ánh yêu cầu nâng cấp và tinh chỉnh phần mềm phát sinh nhiều. Tồn tại một số yêu cầu được chỉnh sửa để đáp ứng tại một vài đơn vị, tuy nhiên do chưa được đánh giá mức độ ảnh hưởng trong toàn bộ các đơn vị nên sau khi điều chỉnh lại không phù hợp với đơn vị khác dẫn đến phải chỉnh lại nhiều lần.

Hệ thống tiếp nhận nhiều phản ánh của người dùng, một số phản ánh dựa trên thói quen của người dùng từ hệ thống cũ, hay một số đặc thù về luồng của cơ quan, đơn vị. Một số yêu cầu được hỗ trợ xử lý, tuy nhiên chưa đánh giá được mức độ ảnh hưởng nên các đơn vị khác lại bị điều chỉnh theo.

B- NHỮNG ĐIỂM NGHẼN CẦN THÁO GỖ

Một số nguy cơ, điểm nghẽn ảnh hưởng tới mục tiêu ngày 01/7/2025 cần tháo gỡ:

1. Tâm lý so sánh, thói quen sử dụng hệ thống cũ của các đơn vị dẫn tới chưa sẵn sàng đưa hệ thống vào sử dụng.

Giải pháp: Các cơ quan ban hành Quy định quản lý, sử dụng phần mềm trong phạm vi của cơ quan, **trước ngày 28/6/2025**. Đơn vị tư vấn rà soát và làm chuẩn các tính năng lõi (văn bản đến/đi, xử lý văn bản...) theo quy trình, **hoàn thành trước ngày 28/6/2025**. Với các yêu cầu về tiện ích, chỉnh sửa chức năng được ghi nhận và sẽ được nâng cấp, hiệu chỉnh để tốt hơn sau ngày 01/7/2025.

2. Kết nối bảo mật sử dụng giải pháp BML của Ban Cơ yếu Chính phủ tới cấp xã đang có rủi ro về tiến độ.

Giải pháp: Ban Cơ yếu Chính phủ đẩy nhanh tiến độ triển khai BML, thiết bị ký số, mã hoá cho các đơn vị để phục vụ việc kiểm tra kết nối cho các xã vào hệ thống, **hoàn thành trước ngày 27/6/2025.**

3. Về trang thiết bị đầu cuối (PC) tại các tỉnh uỷ, thành uỷ chưa sẵn sàng, chưa được cấp phát các thiết bị mã hoá, bảo mật để thiết lập ký số và sử dụng.

Giải pháp: Các tỉnh uỷ, thành uỷ mua sắm thiết bị có cấu hình theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng hoặc luân chuyển thiết bị có sẵn với cấu hình tối thiểu có thể chạy được phần mềm, **hoàn thành trước ngày 27/6/2025.**

4. Mã định danh cũ, mới và cập nhật thiếu đồng bộ trên Hệ thống và trên trực liên thông văn bản quốc gia.

Giải pháp: Các cơ quan sớm có mã định danh các cơ quan, đơn vị theo mô hình tổ chức mới gửi Văn phòng Trung ương Đảng để cập nhật trên Trực liên thông văn bản quốc gia và Hệ thống phần mềm, **hoàn thành trước ngày 27/6/2025.**

5. Chưa có cán bộ tiếp nhận thiết bị mật mã, sử dụng phần mềm tại các xã, phường.

Giải pháp: Các cơ quan, đơn vị giao cán bộ đầu mối nhận thiết bị, sử dụng phần mềm, **hoàn thành trước ngày 27/6/2025.**

PHỤ LỤC 1
kết quả gửi nhận văn bản của các tỉnh ủy, thành ủy
(Tổng truy cập từ 13/6 - 19/6)

Stt	Đơn vị	Số user login	Số lượt login	Số văn bản đến nhập lên	Số văn bản đi nhập/ban hành	Số lượt chuyển văn bản
	Tổng số	7,295	26,033	3,322	3,318	55,171
1	Tỉnh ủy An Giang	87	722	2	52	84
2	Tỉnh ủy Bắc Giang	14	56	3	14	90
3	Tỉnh ủy Bắc Kạn	0	0	0	0	0
4	Tỉnh ủy Bạc Liêu	162	964	9	13	76
5	Tỉnh ủy Bắc Ninh	66	172	3	8	74
6	Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu	298	910	620	414	6,760
7	Tỉnh ủy Bến Tre	27	108	6	10	43
8	Tỉnh ủy Bình Dương	90	563	2	10	136
9	Tỉnh ủy Bình Định	139	326	301	103	1,526
10	Tỉnh ủy Bình Phước	28	138	1	4	5
11	Tỉnh ủy Bình Thuận	71	749	83	44	1,035
12	Tỉnh ủy Cà Mau	171	783	5	4	48
13	Thành ủy Cần Thơ	63	162	13	0	104
14	Tỉnh ủy Cao Bằng	33	107	0	3	12
15	Tỉnh ủy Đắk Lắk	27	62	0	0	23
16	Tỉnh ủy Đắk Nông	14	31	0	0	0
17	Thành ủy Đà Nẵng	45	143	4	13	74
18	Tỉnh ủy Điện Biên	43	97	4	14	24
19	Tỉnh ủy Đồng Nai	228	733	108	59	1,132
20	Tỉnh ủy Đồng Tháp	57	112	8	3	39
21	Tỉnh ủy Gia Lai	98	277	1	5	26
22	Tỉnh ủy Hà Giang	25	57	1	2	55
23	Tỉnh ủy Hải Dương	81	476	18	478	1,732
24	Thành ủy Hải Phòng	181	484	15	519	2,459
25	Tỉnh ủy Hà Nam	20	68	0	18	42
26	Thành ủy Hà Nội	8	12	0	0	7
27	Tỉnh ủy Hà Tĩnh	608	2,637	10	8	57
28	Tỉnh ủy Hoà Bình	264	860	0	12	61
29	Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh	529	1,166	561	458	11,001
30	Tỉnh ủy Hưng Yên	10	18	0	15	25
31	Tỉnh ủy Hậu Giang	16	97	2	1	6

Stt	Đơn vị	Số user login	Số lượt login	Số văn bản đến nhập lên	Số văn bản đi nhập/ban hành	Số lượt chuyển văn bản
32	Tỉnh uỷ Khánh Hoà	27	122	2	12	97
33	Tỉnh uỷ Kiên Giang	114	340	41	76	1,347
34	Tỉnh uỷ Kon Tum	17	40	4	6	6
35	Tỉnh uỷ Lai Châu	30	91	1	9	20
36	Tỉnh uỷ Lâm Đồng	60	208	2	15	210
37	Tỉnh uỷ Lạng Sơn	70	208	1	0	17
38	Tỉnh uỷ Lào Cai	25	88	0	2	3
39	Tỉnh uỷ Long An	378	3,295	40	60	474
40	Tỉnh uỷ Nam Định	20	38	0	9	11
41	Tỉnh uỷ Nghệ An	39	95	0	10	41
42	Tỉnh uỷ Ninh Bình	6	25	0	0	0
43	Tỉnh uỷ Ninh Thuận	15	35	0	4	30
44	Tỉnh uỷ Phú Thọ	143	641	5	33	167
45	Tỉnh uỷ Phú Yên	61	182	0	0	9
46	Tỉnh uỷ Quảng Bình	7	9	0	0	2
47	Tỉnh uỷ Quảng Nam	13	24	0	0	3
48	Tỉnh uỷ Quảng Ngãi	45	175	0	4	72
49	Tỉnh uỷ Quảng Ninh	897	2,087	4	67	2,061
50	Tỉnh uỷ Quảng Trị	20	46	0	1	7
51	Tỉnh uỷ Sóc Trăng	5	10	0	0	1
52	Tỉnh uỷ Sơn La	26	45	0	3	2
53	Tỉnh uỷ Thanh Hoá	96	377	8	17	62
54	Tỉnh uỷ Tây Ninh	15	70	0	0	0
55	Tỉnh uỷ Thái Bình	19	49	0	13	20
56	Tỉnh uỷ Thái Nguyên	1,099	2,826	1,080	506	18,157
57	Thành uỷ Huế	68	203	5	19	136
58	Tỉnh uỷ Tiền Giang	44	299	2	26	28
59	Tỉnh uỷ Trà Vinh	27	68	0	1	47
60	Tỉnh uỷ Tuyên Quang	222	579	260	122	5,185
61	Tỉnh uỷ Vĩnh Long	64	147	77	3	95
62	Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc	29	147	0	3	17
63	Tỉnh uỷ Yên Bái	91	374	10	13	88

PHỤ LỤC 2
kết quả gửi nhận văn bản của các cơ quan Trung ương
(Tổng truy cập từ 13/6 - 19/6)

Stt	Đơn vị	Số user login	Số lượt login	Số văn bản đến nhập lên	Số văn bản đi nhập/ ban hành	Số lượt chuyển văn bản
	Tổng số	915	2,078	2,302	499	15,549
1	Văn phòng Trung ương Đảng	198	436	887	230	4,406
2	Ban Nội chính Trung ương	30	81	236	29	3,644
3	Ban Tổ chức Trung ương	138	315	576	104	3,247
4	Ban Chính sách, chiến lược Trung ương	215	483	166	22	1,392
5	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	215	459	104	100	1,196
6	Ủy ban Kiểm tra Trung ương	35	78	296	5	1,162
7	Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương	44	111	35	8	494
8	Đảng uỷ Chính phủ	32	100	2	1	8
9	Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương	0	0	0	0	0
10	Đảng uỷ Công an Trung ương	1	1	0	0	0
11	Quân uỷ Trung ương	0	0	0	0	0
12	Đảng uỷ Quốc hội	8	15	0	0	0